



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0036911

(51)^{2006.01} A43B 13/14; A43B 15/00; A43B 9/04; (13) B
A43B 23/04; A43B 3/00; A43B 7/08;
A43B 13/22; A43B 23/02

(21) 1-2018-03598

(22) 24/01/2017

(86) PCT/US2017/014680 24/01/2017

(87) WO2017/132117 03/08/2017

(30) 15/005,113 25/01/2016 US; 15/284,780 04/10/2016 US

(45) 25/09/2023 426

(43) 26/11/2018 368A

(73) COLE HAAN LLC (US)

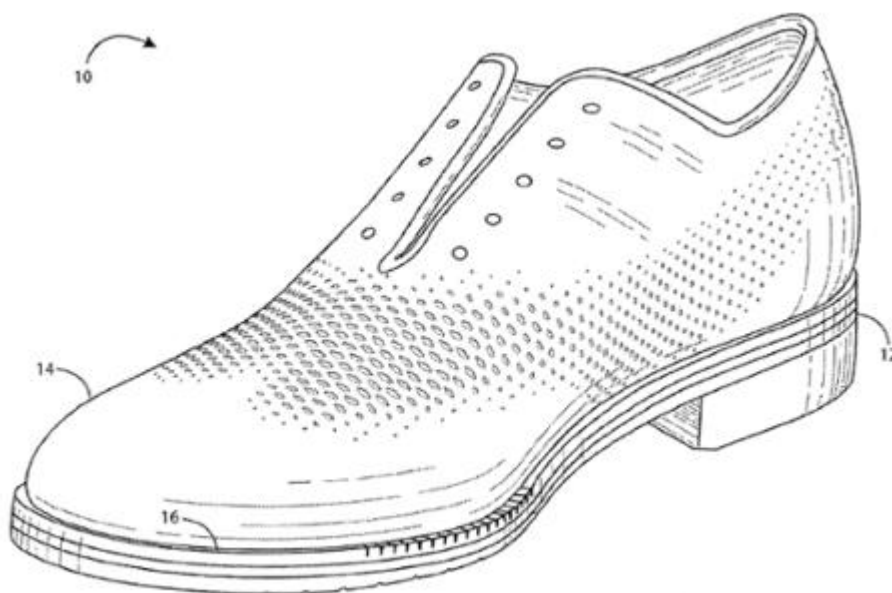
45 West 18th Street, Third Floor, New York, New York 10011, United States of America

(72) MOKOS, Jeffrey (US); PATT, Scott (US).

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GIÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giày bao gồm đế, phần trên, và nhiều. Đế và phần trên xác định đường nổi. Nhiều phủ lên đường nổi. Đế bao gồm các rãnh linh hoạt. Phần trên bao gồm các lỗ xuyên. Nhiều bao gồm các khe linh hoạt.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến giày có các dấu hiệu để nâng cao tính linh hoạt.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các giày theo giải pháp kỹ thuật đã biết thường bao gồm các phần trên và các đế với phần trên của mỗi giày nối với đế. Phần trên thông thường bao gồm khoảng trống tiếp nhận bàn chân thích hợp để tiếp nhận bàn chân của người sử dụng. Đế có thể làm bằng vật liệu đệm và có thể bao gồm mặt đế khớp với mặt đất.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất giày bao gồm đế, phần trên được nối động với đế, và nhiều. Đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế. Bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế. Bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên phía trên từ bề mặt đáy của đế. Đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế. Vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế. Vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế. Vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế. Phần trên bao gồm vùng phía gót chân của phần trên, vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên, vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng uốn cong bên trong của phần trên, và vùng phía mũi chân của phần trên. Vùng xương bàn chân của phần trên bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng

xương bàn chân bên trong của phần trên. Phần trên có vùng bên ngoài của phần trên và vùng bên trong của phần trên. Vùng bên ngoài của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng uốn cong bên ngoài của phần trên. Vùng bên trong của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng uốn cong bên trong của phần trên. Đế và phần trên cùng nhau xác định một đường nối. Đường nối có vùng phía gót chân của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng phía mũi chân của đường nối, vùng uốn cong bên trong của đường nối, vùng xương bàn chân bên trong của đường nối, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối. Vùng phía gót chân của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng phía gót chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đường nối tới vùng uốn cong bên ngoài của đường nối. Vùng uốn cong bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối tới vùng phía mũi chân của đường nối. Vùng phía mũi chân của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của đường nối tới vùng uốn cong bên trong của đường nối. Vùng uốn cong bên trong của đường nối kéo dài từ vùng phía mũi chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên trong của đường nối. Vùng xương bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của đường nối tới vùng phía gót chân của đường nối. Nhiều bao gồm ít nhất một miếng tách biệt với đế và tách biệt với phần trên. Nhiều được gắn vào ít nhất một trong số đế và phần trên. Nhiều phủ lên ít nhất một phần của vùng bên ngoài của đường nối và ít nhất một phần của vùng bên trong của đường nối. Đế bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ nhất trong bề mặt đáy của đế. Cụm rãnh linh hoạt thứ nhất kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế về phía bề mặt bên ngoài. Nhiều bao gồm cụm khe thứ nhất của nhiều. Ít nhất một số các khe của nhiều của cụm khe thứ nhất của nhiều nằm liền kề ít nhất một số khe trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất giày bao gồm đế, phần trên được nối động với đế, và nhiều. Đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt

bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế. Bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế. Bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên phía trên từ bề mặt đáy của đế. Đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế. Vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế. Vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế. Vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế. Phần trên bao gồm vùng phía gót chân của phần trên, vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên, vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng uốn cong bên trong của phần trên, và vùng phía mũi chân của phần trên. Vùng xương bàn chân của phần trên bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng xương bàn chân bên trong của phần trên. Phần trên có vùng bên ngoài của phần trên và vùng bên trong của phần trên. Vùng bên ngoài của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng uốn cong bên ngoài của phần trên. Vùng bên trong của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân bên trong của phần trên và vùng uốn cong bên trong của phần trên. Đế và phần trên cùng nhau xác định đường nối. Đường nối có vùng phía gót chân của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng phía mũi chân của đường nối, vùng uốn cong bên trong của đường nối, vùng xương bàn chân bên trong của đường nối, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối. Vùng phía gót chân của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng phía gót chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân

của đường nối tới vùng uốn cong bên ngoài của đường nối. Vùng uốn cong bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối tới vùng phía mũi chân của đường nối. Vùng phía mũi chân của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của đường nối tới vùng uốn cong bên trong của đường nối. Vùng uốn cong bên trong của đường nối kéo dài từ vùng phía mũi chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên trong của đường nối. Vùng xương bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của đường nối tới vùng phía gót chân của đường nối. Nhiều có vùng phía gót chân của nhiều, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều, vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều, vùng uốn cong bên ngoài của nhiều, vùng phía mũi chân của nhiều, vùng uốn cong bên trong của nhiều, vùng xương bàn chân bên trong của nhiều, và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều. Vùng phía gót chân của nhiều kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng phía gót chân của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng phía gót chân của nhiều tới vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều tới vùng uốn cong bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối. Vùng uốn cong bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều tới vùng phía mũi chân của nhiều và phủ lên vùng uốn cong bên ngoài của đường nối. Vùng phía mũi chân của nhiều kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của nhiều tới vùng uốn cong bên trong của nhiều và phủ lên vùng phía mũi chân của đường nối. Vùng uốn cong bên trong của nhiều kéo dài từ vùng phía mũi chân của nhiều tới vùng xương bàn chân bên trong của nhiều và phủ lên vùng uốn cong bên trong của đường nối. Vùng xương bàn chân bên trong của nhiều kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của nhiều tới vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều và phủ lên vùng xương bàn chân bên trong của đường nối. Vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của nhiều tới vùng phía gót chân của nhiều và phủ lên vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối. Nhiều bao gồm bề mặt trên của nhiều, bề mặt đáy của nhiều, cụm khe thứ nhất của nhiều kéo dài từ bề mặt trên của nhiều về phía bề mặt đáy của nhiều, và cụm khe thứ hai của nhiều kéo dài từ bề mặt trên của nhiều về phía bề mặt đáy của nhiều. Ít nhất một số khe trong số các khe của

nhiều của cụm khe thứ nhất của nhiều nằm trong vùng uốn cong bên trong của nhiều. Ít nhất một số khe trong số các khe của cụm khe thứ hai của nhiều nằm trong vùng uốn cong bên ngoài của nhiều.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, giày bao gồm đế và phần trên được nối động với đế. Đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế. Bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế. Bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên phía trên từ bề mặt đáy của đế. Đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế. Vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế. Vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế. Vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế. Phần trên bao gồm lớp phía ngoài của phần trên. Lớp phía ngoài của phần trên bao gồm vùng phía gót chân của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài, và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài. Vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài. Lớp phía ngoài có vùng bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng bên trong của lớp phía ngoài. Vùng bên ngoài của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài. Vùng bên trong của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài. Lớp phía ngoài làm bằng da. Lớp phía ngoài bao gồm cụm lỗ xuyên. Mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên có chiều dài lỗ và chiều rộng lỗ. Chiều rộng lỗ kéo dài

theo phương chiều dài của giày. Phương chiều dài của giày là phương về cơ bản kéo dài về phía bề mặt phía gót của đế và ra xa bề mặt phía mũi của đế. Chiều dài lỗ kéo dài theo phương về cơ bản vuông góc với phương chiều dài của giày. Chiều dài lỗ lớn hơn chiều rộng lỗ.

Theo một khía cạnh khác của sáng chế, giày bao gồm đế và phần trên. Đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế. Bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế. Bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của đế. Đế kéo dài theo phương chiều dài về phía trước từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế và kéo dài theo phương chiều dài về phía sau từ bề mặt phía mũi của đế tới bề mặt phía gót của đế. Đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế. Vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế. Vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế. Vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế. Vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế. Vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế. Phần trên được nối động với đế. Phần trên bao gồm lớp phía ngoài của phần trên của kết cấu da liền một mảnh. Lớp phía ngoài của phần trên bao gồm vùng phía gót chân của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài, và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài. Vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài. Lớp phía ngoài có vùng bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng bên trong của lớp phía ngoài. Vùng bên ngoài của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài. Vùng bên trong của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên trong

của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài. Lớp phía ngoài bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai, khu vực thứ hai kéo dài theo phương chiều dài về phía sau từ khu vực thứ nhất. Khu vực thứ nhất có biên phía sau. Khu vực thứ hai có biên phía trước. Biên phía sau của khu vực thứ nhất và biên phía trước của khu vực thứ hai trùng nhau và cùng kéo dài và xác định một đường biên giữa các khu vực thứ nhất và thứ hai. Lớp phía ngoài bao gồm nhiều cột gồm các lỗ xuyên, mỗi cột trong số nhiều cột này kéo dài về phía sau từ đường biên phía trước và bao gồm nhiều lỗ xuyên. Mỗi cột trong số nhiều cột bao gồm lỗ ở phía trên cùng nằm theo phương chiều dài về phía trước của tất cả các lỗ còn lại của mỗi cột. Mỗi lỗ ở phía trên cùng của mỗi cột trong số nhiều cột nằm ở biên phía trước của khu vực thứ hai. Các lỗ ở phía trên cùng cùng nhau xác định một đường biên dạng đầu mút của cánh. Đường biên có đường biên bên trong và đường biên bên ngoài. Đường biên bên trong bao gồm một đường cong dạng cánh có phần bên trong kéo dài về phía trước từ ít nhất vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên tới vùng phía mũi chân của phần trên và một phần giữa kéo dài về phía sau từ vùng phía mũi chân của phần trên. Đường biên bên ngoài bao gồm một đường cong dạng cánh có phần bên ngoài kéo dài về phía trước từ ít nhất vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên tới vùng phía mũi chân của phần trên và một phần giữa kéo dài về phía sau từ vùng phía mũi chân của phần trên. Phần giữa kéo dài về phía sau của đường biên bên trong hội tụ về phía phần giữa kéo dài về phía sau của đường biên bên ngoài.

Các dấu hiệu và ưu điểm khác của sáng chế, cùng với hoạt động của giày theo sáng chế, sẽ được mô tả chi tiết dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig. 1 là hình vẽ phối cảnh minh họa một phương án thực hiện của giày theo sáng chế, giày này bao gồm đế, phần trên, và nhiều.

Fig. 2 là hình chiếu cạnh từ phía ngoài của giày trên Fig. 1.

Fig. 2A là hình chiếu cạnh từ phía ngoài tương tự Fig. 2 mà không thể hiện nhiều.

Fig. 3 là hình chiếu cạnh từ phía trong của giày trên Fig. 1.

Fig. 3A là hình chiếu cạnh từ phía trong tương tự Fig. 3 mà không thể hiện nhiều.

Fig. 4 là hình chiếu bằng từ phía dưới của giày trên Fig. 1.

Fig. 5 là hình chiếu bằng từ phía trên của giày trên Fig. 1, thể hiện lớp phía ngoài của phần trên.

Fig. 6 là hình phóng to của vùng nét đứt trên Fig. 5.

Fig. 7 là hình chiếu bằng nhìn từ phía trên tương tự Fig. 5 mà không có lớp phía ngoài để minh họa lớp phía trong của phần trên.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các số chỉ dẫn trong phần mô tả và trên các hình vẽ chỉ dẫn đến các bộ phận tương ứng.

Một phương án của giày theo sáng chế được chỉ dẫn bởi số chỉ dẫn 10 trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.7. Giày 10 bao gồm đế, được chỉ dẫn bởi số chỉ dẫn 12, phần trên, được chỉ dẫn bởi số chỉ dẫn 14, và nhiều, được chỉ dẫn bởi số chỉ dẫn 16. Phần trên 14 được nối động vào đế 12.

Đế 12 bao gồm phần đế dưới 18 và phần gót 20. Phần đế dưới 18 có bề mặt đáy của phần đế dưới 22, bề mặt bên ngoài của phần đế dưới 24, và bề mặt bên trong của phần đế dưới 26. Bề mặt đáy của phần đế dưới 22 kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của phần đế dưới 24 tới bề mặt bên trong của phần đế dưới 26. Bề mặt bên ngoài của phần đế dưới 24 và bề mặt bên trong của phần đế dưới 26 kéo dài lên phía trên từ bề mặt đáy của phần đế dưới 22. Phần gót 20 có bề mặt đáy của phần gót 28, bề mặt bên ngoài của phần gót 30, và bề mặt bên trong của phần gót 32. Bề mặt đáy của phần gót 28 kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của phần gót 30 tới bề mặt bên trong của phần gót 32. Bề mặt bên ngoài của phần gót 30 và bề mặt bên trong của phần gót 32 kéo dài lên phía trên từ bề mặt đáy của phần gót 28. Một cách tổng thể, bề mặt đáy của phần đế dưới 22 và bề mặt đáy của phần gót 28 cấu thành bề mặt đáy của đế 34, bề mặt bên ngoài của phần đế dưới 24 và bề mặt bên ngoài của phần gót 30 cấu thành bề mặt bên ngoài của đế 36, và bề mặt bên trong của phần đế dưới 26 và bề mặt bên trong của phần gót 32 cấu thành bề mặt bên trong của đế 38.

Đế 12 bao gồm bề mặt phía gót của đế 40 và bề mặt phía mũi của đế 42. Đế 12 kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế 40 tới bề mặt phía mũi của đế 42. Đế 12 còn bao gồm vùng phía gót chân của đế 44, vùng giữa bàn chân của đế 46, vùng xương bàn chân của đế 48, vùng uốn cong của đế 50, và vùng phía mũi chân của đế 52. Vùng phía gót chân của đế 44 kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế 40 tới vùng giữa bàn chân của đế 46. Vùng giữa bàn chân của đế 46 kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế 44 tới vùng xương bàn chân của đế 48.

Vùng xương bàn chân của đế 48 kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế 46 tới vùng uốn cong của đế 50. Vùng uốn cong của đế 50 kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế 48 tới vùng phía mũi chân của đế 52. Vùng phía mũi chân của đế 52 kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế 50 tới bề mặt phía mũi của đế 42. Vùng uốn cong của đế 50 bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế 54 và vùng uốn cong bên ngoài của đế 56. Phần đế dưới 18 theo phương án này có thể làm bằng da hoặc một số vật liệu thích hợp khác như polyuretan nhiệt dẻo. Phần gót 20 theo phương án này có thể bằng polyuretan nhiệt dẻo hoặc một số vật liệu thích hợp khác. Theo phương án này, phần gót 20 là một mảnh tách ra khỏi phần đế dưới 18. Theo một phương án khác, phần gót và phần đế dưới là phần liền khối.

Phần trên 14 bao gồm vùng phía gót chân của phần trên 58, vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên 60, vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên 62, vùng xương bàn chân của phần trên 64, vùng uốn cong bên ngoài của phần trên 66, vùng uốn cong bên trong của phần trên 68, và vùng phía mũi chân của phần trên 70. Vùng xương bàn chân của phần trên 64 bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên 72 và vùng xương bàn chân bên trong của phần trên 74. Phần trên 14 có vùng bên ngoài của phần trên 76 và vùng bên trong của phần trên 78. Vùng bên ngoài của phần trên 76 bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên 60, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên 72 và vùng uốn cong bên ngoài của phần trên 66. Vùng bên trong của phần trên 78 bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên 62, vùng xương bàn chân bên trong của phần trên 74 và vùng uốn cong bên trong của phần trên 68. Phần trên 14 bao gồm lớp phía ngoài của phần trên 80 (Fig. 5) và lớp phía trong của phần trên 82 (Fig. 7).

Lớp phía ngoài của phần trên 80 bao gồm vùng phía gót chân của lớp phía ngoài 84, vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài 86, vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài 88, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài 92, vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài 94, và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài 96. Vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài 98 và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài 100. Lớp phía ngoài của phần trên 80 có vùng bên ngoài của lớp phía ngoài 102 và vùng bên trong của lớp phía ngoài 104. Vùng bên ngoài của lớp phía ngoài 102 bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài 86, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90, và vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài 92. Vùng bên

trong của lớp phía ngoài 104 bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài 88, vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài 100, và vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài 94. Lớp phía ngoài của phần trên 80 theo phương án này làm bằng da. Nhưng có thể hiểu rằng lớp phía ngoài của phần trên 80 có thể làm bằng vật liệu khác.

Lớp phía ngoài của phần trên 80 bao gồm cụm lỗ xuyên 106. Các lỗ xuyên có thể được tạo ra trong lớp phía ngoài của phần trên bởi phương pháp laze có thể lập trình hoặc bởi các phương pháp cắt thông dụng khác để tạo ra các lỗ xuyên 106 theo một kiểu mẫu chính xác. Mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên 106 có chiều dài lỗ PL và chiều rộng lỗ PW. Chiều rộng lỗ PW kéo dài theo phương chiều dài của giày 10. Phương chiều dài của giày 10 là phương về cơ bản kéo dài về phía bề mặt phía gót của đế 40 và ra xa bề mặt phía mũi của đế 42. Bởi vì thuật ngữ “phương chiều dài” như được sử dụng ở đây biểu thị định hướng thay vì chuyển động, nên cần hiểu rằng phương chiều dài của giày 10 có thể được xác định theo một cách khác như là phương về cơ bản kéo dài ra xa bề mặt phía gót của đế 40 và về phía bề mặt phía mũi của đế 42 mà không thay đổi nghĩa của thuật ngữ này. Chiều dài lỗ PL kéo dài theo phương về cơ bản vuông góc với phương chiều dài của giày 10. Chiều dài lỗ PL lớn hơn chiều rộng lỗ PW. Theo phương án này, chiều dài lỗ PL ít nhất là lớn gấp hai lần chiều rộng lỗ PW. Mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên 106 nằm cách một lỗ khác của cụm lỗ xuyên một khoảng D1. Theo phương án này, khoảng cách D1 nhỏ hơn hai lần chiều dài lỗ PL của lỗ khác này của cụm lỗ xuyên và, cụ thể hơn là, nhỏ hơn chiều dài lỗ PL của lỗ khác này của cụm lỗ xuyên. Như được thể hiện rõ nhất trên Fig. 6, mỗi lỗ 106 có dạng hình thoi. Nhưng theo một phương án khác, các lỗ xuyên có thể có dạng khác như là hình chữ nhật hoặc hình ôvan. Ít nhất một vài lỗ 106 nằm ở vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90. Cụm lỗ xuyên 106 trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 bao gồm ít nhất một trăm lỗ, mà có nghĩa là vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 cũng cần thiết phải bao gồm ít nhất bảy năm lỗ. Cụm lỗ xuyên 106 trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 được tạo theo kiểu mẫu bao gồm một số hàng 108 và một số cột 110. Theo phương án này, một số hàng 108 này về cơ bản song song với nhau và kéo dài theo hướng chéo thứ nhất, và một số cột 110 này về cơ bản song song với nhau và kéo dài theo hướng chéo thứ hai khác với hướng chéo thứ nhất. Cần hiểu rằng theo một phương án khác của sáng chế, một số hàng có thể kéo dài theo phương chiều ngang theo phương vuông góc với phương chiều dài của giày 10, và một số cột có thể kéo dài theo phương chiều dài của giày 10.

Mặc dù giày 10 bao gồm cụm lỗ xuyên thỏa mãn các đặc tính như được mô tả ở đây, cần hiểu rằng không phải tất cả các lỗ trong giày 10 cần phải thỏa mãn các đặc tính này. Ví dụ, như được thể hiện trên hình vẽ, khoảng cách giữa các lỗ liền kề trong giày 10 lớn hơn như được mô tả ở trên liên quan đến cụm lỗ xuyên này. Cần hiểu rằng các kích thước của các lỗ xuyên có thể thay đổi trên khắp chiếc giày. Như được thể hiện trên các hình vẽ Fig. 2 và Fig. 3, các kích thước (ví dụ các kích thước hoặc diện tích) của các lỗ xuyên về cơ bản giảm từ vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 tới vùng phía gót chân của lớp phía ngoài 84. Nói theo cách khác, kích thước trung bình của các lỗ xuyên trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90 lớn hơn kích thước trung bình của các lỗ xuyên trong các vùng giữa bàn chân bên ngoài và bên trong của lớp phía ngoài 86, 88, mà lớn hơn kích thước trung bình của các lỗ xuyên trong vùng phía gót chân của lớp phía ngoài 84. Như được thể hiện trên các hình vẽ Fig. 2 và Fig. 3, mặc dù khoảng cách giữa các lỗ liền kề thay đổi trong giày 10 theo phương án này, khoảng cách từ tâm đến tâm của các lỗ liền kề (tức là, khoảng cách từ tâm của một lỗ đến tâm của lỗ liền kề) xấp xỉ nhau trên cả chiếc giày. Nhờ kích thước và/hoặc khoảng cách của các lỗ xuyên trong lớp phía ngoài của phần trên 80 khác nhau, vùng xương bàn chân và các vùng uốn cong của lớp phía ngoài 90, 92, 94 linh hoạt hơn và thoáng khí hơn các vùng giữa bàn chân bên ngoài và bên trong của lớp phía ngoài 84, 86, mà linh hoạt hơn và thoáng khí hơn vùng phía gót chân của lớp phía ngoài 84 và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài 96.

Như được thể hiện trên Fig. 7, lớp phía trong của phần trên 82 bao gồm vùng xương bàn chân của lớp phía trong 112, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía trong 114, vùng uốn cong bên trong của lớp phía trong 116, và vùng phía mũi chân của lớp phía trong 118. Vùng xương bàn chân của lớp phía trong 112 bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía trong 120 và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía trong 122. Lớp phía trong của phần trên 82 có vùng bên ngoài của lớp phía trong 124 và vùng bên trong của lớp phía trong 126. Lớp phía ngoài của phần trên 80 phủ lên lớp phía trong của phần trên 82 sao cho lớp phía trong của phần trên 82 là nhìn thấy được qua ít nhất một số lỗ 106 của lớp phía ngoài của phần trên. Theo một phương án của sáng chế, lớp phía trong của phần trên 82 không được gắn vào lớp phía ngoài của phần trên 80 liền kề ít nhất một vài lỗ trong cụm lỗ xuyên 106 trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài 90, cho phép lớp phía trong của phần trên dịch chuyển độc lập so với lớp phía ngoài của phần trên tại vị trí này. Lớp phía trong của phần trên 82 có thể là vật liệu dệt. Theo một

phương án của sáng chế, lớp phía trong của phần trên 82 là vải kiểm soát độ ẩm. Cùng với các lỗ xuyên, vải kiểm soát độ ẩm có thể giúp tạo ra độ thoáng khí cho giày 10. Vải kiểm soát độ ẩm có thể bao gồm sợi spandex. Cần hiểu rằng lớp phía trong của phần trên 82 có thể là vật liệu dệt khác.

Như được thể hiện trên các hình vẽ Fig. 2A và Fig. 3A, đế 12 và phần trên 14 cùng xác định một đường nối 128. Đường nối 128 có vùng phía gót chân của đường nối 130, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối 132, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối 134, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối 136, vùng phía mũi chân của đường nối 138, vùng uốn cong bên trong của đường nối 140, vùng xương bàn chân bên trong của đường nối 142, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối 144. Mỗi vùng trong số các vùng nối được cùng xác định bởi các vùng tương ứng của đế 12 và phần trên 14. Vùng phía gót chân của đường nối 130 kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối 144 tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối 132. Vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối 132 kéo dài từ vùng phía gót chân của đường nối 130 tới vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối 134. Vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối 134 kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối 132 tới vùng uốn cong bên ngoài của đường nối 136. Vùng uốn cong bên ngoài của đường nối 136 kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối 134 tới vùng phía mũi chân của đường nối 138. Vùng phía mũi chân của đường nối 138 kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của đường nối 136 tới vùng uốn cong bên trong của đường nối 140. Vùng uốn cong bên trong của đường nối 140 kéo dài từ vùng phía mũi chân của đường nối 138 tới vùng xương bàn chân bên trong của đường nối 142. Vùng xương bàn chân bên trong của đường nối 142 kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của đường nối 140 tới vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối 144. Vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối 144 kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của đường nối 142 tới vùng phía gót chân của đường nối 130.

Như được thể hiện trên các Fig. 1, Fig. 2, Fig. 4 và Fig. 5, nhiều 16 bao gồm ít nhất một mảnh tách khỏi đế 12 và tách khỏi phần trên 14. Nhiều 16 cấu thành bộ phận kiểu một mảnh đơn gắn vào ít nhất là đế 12 hoặc phần trên 14. Nhiều 16 có vùng phía gót chân của nhiều 146, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148, vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 150, vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152, vùng phía mũi chân của nhiều 154, vùng uốn cong bên trong của nhiều 156, vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 158, và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160. Vùng phía gót chân của

nhiều 146 kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160 tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148 và phủ lên vùng phía gót chân của đường nối 130. Vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148 kéo dài từ vùng phía gót chân của nhiều 146 tới vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 150 và phủ lên vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối 132. Vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 150 kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148 tới vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152 và phủ lên vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối 134. Vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152 kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 150 tới vùng phía mũi chân của nhiều 154 và phủ lên vùng uốn cong bên ngoài của đường nối 136. Vùng phía mũi chân của nhiều 154 kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152 tới vùng uốn cong bên trong của nhiều 156 và phủ lên vùng phía mũi chân của đường nối 138. Vùng uốn cong bên trong của nhiều 156 kéo dài từ vùng phía mũi chân của nhiều 154 tới vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 158 và phủ lên vùng uốn cong bên trong của đường nối 140. Vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 158 kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của nhiều 156 tới vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160 và phủ lên vùng xương bàn chân bên trong của đường nối 142. Vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160 kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 158 tới vùng phía gót chân của nhiều 146 và phủ lên vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối 144.

Nhiều 16 làm bằng da và bao gồm bề mặt trên của nhiều 162, bề mặt đáy của nhiều 164, cụm khe thứ nhất của nhiều 166, và cụm khe thứ hai của nhiều 168. Cần hiểu rằng theo một số phương án của sáng chế, nhiều có thể làm bằng vật liệu khác ngoài da. Các cụm khe thứ nhất và thứ hai của nhiều 166, 168 kéo dài từ bề mặt trên của nhiều 162 về phía bề mặt đáy của nhiều 164. Các khe của nhiều 166, 168 có thể được tạo ra nhờ phương pháp laze có thể lập trình hoặc nhờ các phương pháp cắt thông dụng khác. Ít nhất một số khe của cụm khe thứ nhất của nhiều 166 nằm trong vùng uốn cong bên trong của nhiều 156 và ít nhất một số khe của cụm khe thứ hai của nhiều 168 nằm trong vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152. Theo phương án này, cụm khe thứ nhất của nhiều 166 chỉ nằm trong các vùng uốn cong bên trong và vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 156, 158, và cụm khe thứ hai của nhiều 168 chỉ nằm trong các vùng uốn cong bên ngoài và vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 152, 150. Vùng phía gót chân của nhiều 146, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148, vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160, và vùng phía mũi chân của nhiều 154 không có các khe. Theo một phương án

của sáng chế, bề mặt trên của nhiều 162 không có các đường chỉ liền kề các cụm khe thứ nhất của nhiều và thứ hai 166, 168. Theo một phương án khác của sáng chế, bề mặt trên của nhiều 162 không có các đường chỉ trong vùng phía gót chân của nhiều 146, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều 148, vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều 150, vùng uốn cong bên ngoài của nhiều 152, vùng phía mũi chân của nhiều 154, vùng uốn cong bên trong của nhiều 156, vùng xương bàn chân bên trong của nhiều 158, và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều 160. Theo một phương án thực hiện khác nữa của sáng chế, nhiều 16 không có các đường chỉ nhìn thấy được.

Theo Fig. 4, đế 12 bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170, cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172, cụm rãnh linh hoạt thứ ba 174, và một rãnh linh hoạt theo phương chiều dài 176 trong bề mặt đáy của đế 34. Theo một phương án của sáng chế trong đó đế 12 làm bằng da, các rãnh linh hoạt khác có thể được tạo ra trong bề mặt đáy của đế 34 nhờ sử dụng máy ép nhiệt để tác động áp lực lên bề mặt đáy của đế. Cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế 38 về phía bề mặt bên ngoài của đế 36. Ít nhất một số khe trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 nằm trong vùng uốn cong bên trong của đế 54. Cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172 kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế 36 về phía bề mặt bên trong của đế 38. Ít nhất một số khe trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172 nằm trong vùng uốn cong bên ngoài của đế 56. Mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 được căn thẳng và nằm cách nhau theo phương chiều ngang từ rãnh linh hoạt tương ứng của cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172. Cụm rãnh linh hoạt thứ ba 174 kéo dài theo phương chiều ngang giữa bề mặt bên ngoài của đế 36 và bề mặt bên trong của đế 38. Mỗi khe trong số các khe của cụm rãnh linh hoạt thứ ba 174 nằm cách nhau theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế 38 và nằm cách nhau theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế 36. Một trong số các khe của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 và một trong số các khe của cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172 nằm giữa dọc theo mỗi cặp liền kề của cụm rãnh linh hoạt thứ ba 174. Rãnh linh hoạt theo phương chiều dài 176 kéo dài theo chiều dọc giữa bề mặt phía gót của đế 40 và bề mặt phía mũi của đế 42. Mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 và mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172 nằm cách nhau theo phương chiều ngang từ rãnh linh hoạt theo phương chiều dài 176. Rãnh linh hoạt theo phương chiều dài 176 giao nhau với mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ ba.

Như được thể hiện trên các hình vẽ Fig. 2 và Fig. 3, ít nhất một số khe của nhiều của cụm khe thứ nhất của nhiều 166 liền kề ít nhất một số trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170 và ít nhất một số khe trong số các khe của nhiều của cụm khe thứ hai của nhiều 168 nằm liền kề ít nhất một số rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172. Ngoài ra, ít nhất một trong các khe của cụm khe thứ nhất của nhiều 166 được căn thẳng với một khe tương ứng của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170. Cùng với đó, cụm khe thứ nhất của nhiều 166, cụm khe thứ hai của nhiều 168, cụm rãnh linh hoạt thứ nhất 170, và cụm rãnh linh hoạt thứ hai 172 tăng độ linh hoạt của giày 10 trong vùng xương bàn chân của phần trên 64 và vùng xương bàn chân của đế 48.

Cần hiểu rằng khi đưa các chi tiết của sáng chế vào các điểm yêu cầu bảo hộ hoặc trong nội dung mô tả ở trên theo các phương án thực hiện sáng chế, các từ “bao gồm”, “gồm có” và “có” được dự định theo kiểu mở và có nghĩa là còn có các chi tiết khác ngoài các chi tiết được nêu. Ngoài ra, thuật ngữ “phần” nên được diễn giải theo nghĩa một vài hoặc tất cả bộ phận hoặc chi tiết mà phần này xác định. Ngoài ra, việc sử dụng các từ định danh như thứ nhất, thứ hai, và thứ ba không nên được diễn giải theo cách nhấn mạnh bất kỳ vị trí tương quan hay trình tự thời gian nào nhằm mục đích giới hạn.

YÊU CẦU BẢO HỘ**1. Giày bao gồm:**

đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế, bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế, bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của đế, đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế, đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế, vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế, vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế, và vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế, vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế;

phần trên được nối động với đế, phần trên bao gồm vùng phía gót chân của phần trên, vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên, vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng uốn cong bên trong của phần trên, và vùng phía mũi chân của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng xương bàn chân bên trong của phần trên, phần trên có vùng bên ngoài của phần trên và vùng bên trong của phần trên, vùng bên ngoài của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng bên trong của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân bên trong của phần trên và vùng uốn cong bên trong của phần trên; và

nhiều;

đế và phần trên cùng xác định đường nối, đường nối có vùng phía gót chân của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng phía mũi chân của đường

nổi, vùng uốn cong bên trong của đường nổi, vùng xương bàn chân bên trong của đường nổi, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nổi, vùng phía gót chân của đường nổi kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của đường nổi tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nổi, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nổi kéo dài từ vùng phía gót chân của đường nổi tới vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nổi, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nổi kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đường nổi tới vùng uốn cong bên ngoài của đường nổi, vùng uốn cong bên ngoài của đường nổi kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nổi tới vùng phía mũi chân của đường nổi, vùng phía mũi chân của đường nổi kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của đường nổi tới vùng uốn cong bên trong của đường nổi, vùng uốn cong bên trong của đường nổi kéo dài từ vùng phía mũi chân của đường nổi tới vùng xương bàn chân bên trong của đường nổi, vùng xương bàn chân bên trong của đường nổi kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của đường nổi tới vùng giữa bàn chân bên trong của đường nổi, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nổi kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của đường nổi tới vùng phía gót chân của đường nổi;

nhiều bao gồm ít nhất một miếng tách khỏi đế và tách khỏi phần trên, nhiều được gắn vào ít nhất một trong số đế và phần trên, nhiều phủ lên ít nhất một phần của vùng bên ngoài của đường nổi và ít nhất một phần của vùng bên trong của đường nổi;

đế bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ nhất trong bề mặt đáy của đế, cụm rãnh linh hoạt thứ nhất kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế về phía bề mặt bên ngoài của đế;

nhiều bao gồm cụm khe thứ nhất của nhiều, ít nhất một vài khe của cụm khe thứ nhất của nhiều nằm liền kề ít nhất một vài rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất.

2. Giày theo điểm 1, trong đó mỗi khe trong số ít nhất một vài khe của cụm khe thứ nhất của nhiều được căn thẳng với một rãnh linh hoạt tương ứng của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất.

3. Giày theo điểm 1, trong đó đế còn bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ hai trong bề mặt đáy của đế và nhiều còn bao gồm cụm khe thứ hai của nhiều, cụm rãnh linh hoạt thứ hai kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế, ít nhất một số trong số các khe của cụm khe thứ hai của nhiều nằm liền kề ít nhất một số rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai.

4. Giày theo điểm 3, trong đó ít nhất một số trong số các khe của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất nằm trong vùng uốn cong bên trong của đế và ít nhất một số trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai nằm trong vùng uốn cong bên ngoài của đế.
5. Giày theo điểm 4, trong đó đế còn bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ ba trong bề mặt đáy của đế, cụm rãnh linh hoạt thứ ba kéo dài theo phương chiều ngang giữa bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế, mỗi khe trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ ba nằm cách theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế và nằm cách theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế.
6. Giày theo điểm 5, trong đó mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất được căn thẳng với và nằm cách theo phương chiều ngang từ rãnh linh hoạt tương ứng của cụm rãnh linh hoạt thứ hai.
7. Giày theo điểm 6, trong đó một trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất và một trong số các rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai nằm dọc theo phương chiều dài giữa mỗi cặp liền kề của cụm rãnh linh hoạt thứ ba.
8. Giày theo điểm 7, trong đó đế còn bao gồm một rãnh linh hoạt theo phương chiều dài trong bề mặt đáy của đế, rãnh linh hoạt theo phương chiều dài kéo dài theo phương chiều dài giữa bề mặt phía gót của đế và bề mặt phía mũi của đế.
9. Giày theo điểm 8, trong đó mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ nhất nằm cách theo phương chiều ngang từ rãnh linh hoạt theo phương chiều dài, và trong đó mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ hai của đế nằm cách theo phương chiều ngang từ rãnh linh hoạt theo phương chiều dài.
10. Giày theo điểm 9, trong đó rãnh linh hoạt theo phương chiều dài giao với mỗi rãnh linh hoạt của cụm rãnh linh hoạt thứ ba.
11. Giày theo điểm 1, trong đó nhiều là một mảnh đơn liền mảnh.
12. Giày bao gồm:

đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế, bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế, bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của đế, đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế, đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế, vùng phía gót chân của đế kéo dài

theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế, vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế, và vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế, vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế;

phần trên được nối động với đế, phần trên bao gồm vùng phía gót chân của phần trên, vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên, vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng uốn cong bên trong của phần trên, và vùng phía mũi chân của phần trên, vùng xương bàn chân của phần trên bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng xương bàn chân bên trong của phần trên, phần trên có vùng bên ngoài của phần trên và vùng bên trong của phần trên, vùng bên ngoài của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của phần trên, vùng xương bàn chân bên ngoài của phần trên và vùng uốn cong bên ngoài của phần trên, vùng bên trong của phần trên bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của phần trên, vùng xương bàn chân bên trong của phần trên và vùng uốn cong bên trong của phần trên; và

nhiều;

đế và phần trên cùng xác định đường nối, đường nối có vùng phía gót chân của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng phía mũi chân của đường nối, vùng uốn cong bên trong của đường nối, vùng xương bàn chân bên trong của đường nối, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối, vùng phía gót chân của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng phía gót chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đường nối tới vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối tới vùng phía mũi chân của đường nối, vùng phía mũi chân của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của đường nối tới vùng

uốn cong bên trong của đường nối, vùng uốn cong bên trong của đường nối kéo dài từ vùng phía mũi chân của đường nối tới vùng xương bàn chân bên trong của đường nối, vùng xương bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của đường nối tới vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối, và vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của đường nối tới vùng phía gót chân của đường nối;

nhiều có vùng phía gót chân của nhiều, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều, vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều, vùng uốn cong bên ngoài của nhiều, vùng phía mũi chân của nhiều, vùng uốn cong bên trong của nhiều, vùng xương bàn chân bên trong của nhiều, và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều, vùng phía gót chân của nhiều kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều tới vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng phía gót chân của đường nối, vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng phía gót chân của nhiều tới vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng giữa bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều tới vùng uốn cong bên ngoài của nhiều và phủ lên vùng xương bàn chân bên ngoài của đường nối, vùng uốn cong bên ngoài của nhiều kéo dài từ vùng xương bàn chân bên ngoài của nhiều tới vùng phía mũi chân của nhiều và phủ lên vùng uốn cong bên ngoài của đường nối, vùng phía mũi chân của nhiều kéo dài từ vùng uốn cong bên ngoài của nhiều tới vùng uốn cong bên trong của nhiều và phủ lên vùng phía mũi chân của đường nối, vùng uốn cong bên trong của nhiều kéo dài từ vùng phía mũi chân của nhiều tới vùng xương bàn chân bên trong của nhiều và phủ lên vùng uốn cong bên trong của đường nối, vùng xương bàn chân bên trong của nhiều kéo dài từ vùng uốn cong bên trong của nhiều tới vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều và phủ lên vùng xương bàn chân bên trong của đường nối, và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều kéo dài từ vùng xương bàn chân bên trong của nhiều tới vùng phía gót chân của nhiều và phủ lên vùng giữa bàn chân bên trong của đường nối, nhiều bao gồm bề mặt trên của nhiều, bề mặt đáy của nhiều, cụm khe thứ nhất của nhiều kéo dài từ bề mặt trên của nhiều về phía bề mặt đáy của nhiều, và cụm khe thứ hai của nhiều kéo dài từ bề mặt trên của nhiều về phía bề mặt đáy của nhiều, ít nhất một vài khe trong số các khe của cụm khe thứ nhất của nhiều nằm trong vùng uốn cong bên trong của nhiều, ít nhất một vài khe trong số các khe của cụm khe thứ hai của nhiều nằm trong vùng uốn cong bên ngoài của nhiều.

13. Giày theo điểm 12, trong đó vùng phía gót chân của nhiều không có các khe.
14. Giày theo điểm 12, trong đó vùng giữa bàn chân bên ngoài của nhiều và vùng giữa bàn chân bên trong của nhiều không có các khe.
15. Giày theo điểm 12, trong đó vùng phía mũi chân của nhiều không có các khe.
16. Giày bao gồm:

để bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế, bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế, bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của đế, đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế, đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế, vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế, vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế, và vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế, vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế; và

phần trên được nối động với đế, phần trên bao gồm lớp phía ngoài của phần trên, lớp phía ngoài của phần trên bao gồm vùng phía gót chân của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài, và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, lớp phía ngoài có vùng bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng bên trong của lớp phía ngoài, vùng bên ngoài của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng bên trong của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên

trong của lớp phía ngoài, lớp phía ngoài làm bằng da, lớp phía ngoài bao gồm cụm lỗ xuyên, mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên này có chiều dài lỗ và chiều rộng lỗ, chiều rộng lỗ kéo dài theo phương chiều dài của giày, phương chiều dài của giày là phương về cơ bản kéo dài về phía bề mặt phía gót của đế và ra xa bề mặt phía mũi của đế, chiều dài lỗ kéo dài theo phương về cơ bản vuông góc với phương chiều dài của giày, chiều dài lỗ lớn hơn chiều rộng lỗ, trong đó cụm lỗ nằm trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài.

17. Giày theo điểm 16, trong đó chiều dài lỗ ít nhất là lớn gấp hai lần chiều rộng lỗ.

18. Giày theo điểm 17, trong đó mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên nằm cách một lỗ khác của cụm lỗ xuyên một khoảng, khoảng này nhỏ hơn hai lần chiều dài của lỗ khác này của cụm lỗ xuyên.

19. Giày theo điểm 17, trong đó mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên nằm cách một lỗ khác của cụm lỗ xuyên một khoảng, khoảng này nhỏ hơn chiều dài lỗ của lỗ khác này của cụm lỗ xuyên.

20. Giày theo điểm 16, trong đó mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên nằm cách một lỗ khác của cụm lỗ xuyên một khoảng, khoảng này nhỏ hơn hai lần chiều dài của lỗ khác này của cụm lỗ.

21. Giày theo điểm 16, trong đó mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ xuyên nằm cách một lỗ khác của cụm lỗ xuyên một khoảng, khoảng này nhỏ hơn chiều dài lỗ của lỗ khác này của cụm lỗ xuyên.

22. Giày theo điểm 16, trong đó phần trên còn bao gồm lớp phía trong của phần trên, lớp phía trong của phần trên bao gồm vùng xương bàn chân của lớp phía trong, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía trong, vùng uốn cong bên trong của lớp phía trong, và vùng phía mũi chân của lớp phía trong, vùng xương bàn chân của lớp phía trong bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía trong và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía trong, lớp phía trong có vùng bên ngoài của lớp phía trong và vùng bên trong của lớp phía trong, lớp phía ngoài của phần trên nằm lên lớp phía trong của phần trên sao cho lớp phía trong của phần trên nhìn thấy được qua ít nhất một số lỗ trong lớp phía ngoài của phần trên, lớp phía trong của phần trên làm bằng vật liệu dệt.

23. Giày theo điểm 22, trong đó lớp phía trong của phần trên làm bằng vải kiểm soát độ ẩm.

24. Giày theo điểm 23, trong đó vải kiểm soát độ ẩm bao gồm sợi spandex.

25. Giày bao gồm:

đế bao gồm bề mặt đáy của đế, bề mặt bên ngoài của đế, bề mặt bên trong của đế, bề mặt phía gót của đế, và bề mặt phía mũi của đế, bề mặt đáy của đế kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên ngoài của đế tới bề mặt bên trong của đế, bề mặt bên ngoài của đế và bề mặt bên trong của đế kéo dài lên trên từ bề mặt đáy của đế, đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới bề mặt phía mũi của đế, đế bao gồm vùng phía gót chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế, vùng uốn cong của đế, và vùng phía mũi chân của đế, vùng phía gót chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ bề mặt phía gót của đế tới vùng giữa bàn chân của đế, vùng giữa bàn chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng phía gót chân của đế tới vùng xương bàn chân của đế, vùng xương bàn chân của đế kéo dài từ vùng giữa bàn chân của đế tới vùng uốn cong của đế, vùng uốn cong của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng xương bàn chân của đế tới vùng phía mũi chân của đế, và vùng phía mũi chân của đế kéo dài theo phương chiều dài từ vùng uốn cong của đế tới bề mặt phía mũi của đế, vùng uốn cong của đế bao gồm vùng uốn cong bên trong của đế và vùng uốn cong bên ngoài của đế, đế bao gồm cụm rãnh linh hoạt thứ nhất trong bề mặt đáy của đế, cụm rãnh linh hoạt thứ nhất kéo dài theo phương chiều ngang từ bề mặt bên trong của đế về phía bề mặt bên ngoài của đế; và

phần trên được nối động với đế, phần trên bao gồm lớp phía ngoài của phần trên, lớp phía ngoài của phần trên bao gồm vùng phía gót chân của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài, và vùng phía mũi chân của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, lớp phía ngoài có vùng bên ngoài của lớp phía ngoài và vùng bên trong của lớp phía ngoài, vùng bên ngoài của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên ngoài của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên ngoài của lớp phía ngoài, vùng bên trong của lớp phía ngoài bao gồm vùng giữa bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, vùng xương bàn chân bên trong của lớp phía ngoài, và vùng uốn cong bên trong của lớp phía ngoài, lớp phía ngoài làm bằng da, lớp phía ngoài bao gồm cụm lỗ xuyên, mỗi lỗ trong các lỗ xuyên của cụm lỗ có chiều dài lỗ và chiều rộng lỗ, chiều rộng

lỗ kéo dài theo phương chiều dài của giày, phương chiều dài của giày là phương về cơ bản kéo dài về phía bề mặt phía gót của đế và ra xa bề mặt phía mũi của đế, chiều dài lỗ kéo dài theo phương về cơ bản vuông góc với phương chiều dài của lỗ, chiều dài lỗ lớn hơn chiều rộng lỗ, trong đó cụm lỗ nằm trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài.

26. Giày theo điểm 25, trong đó cụm lỗ trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm ít nhất 75 lỗ.

27. Giày theo điểm 26, trong đó cụm lỗ trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài nằm trong kiểu mẫu bao gồm nhiều hàng và nhiều cột.

28. Giày theo điểm 25, trong đó cụm lỗ trong vùng xương bàn chân của lớp phía ngoài bao gồm ít nhất 100 lỗ.

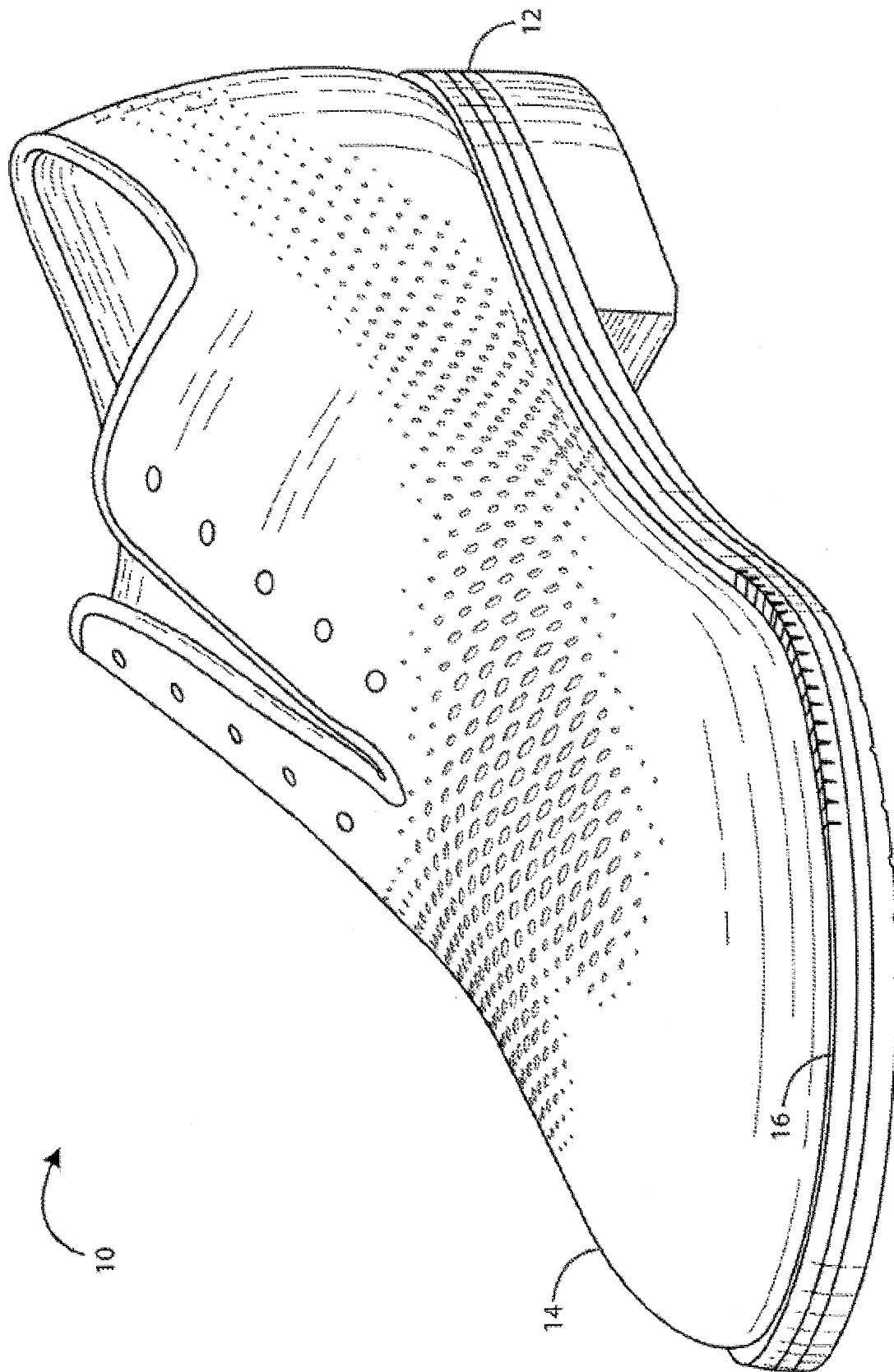


FIG. 1

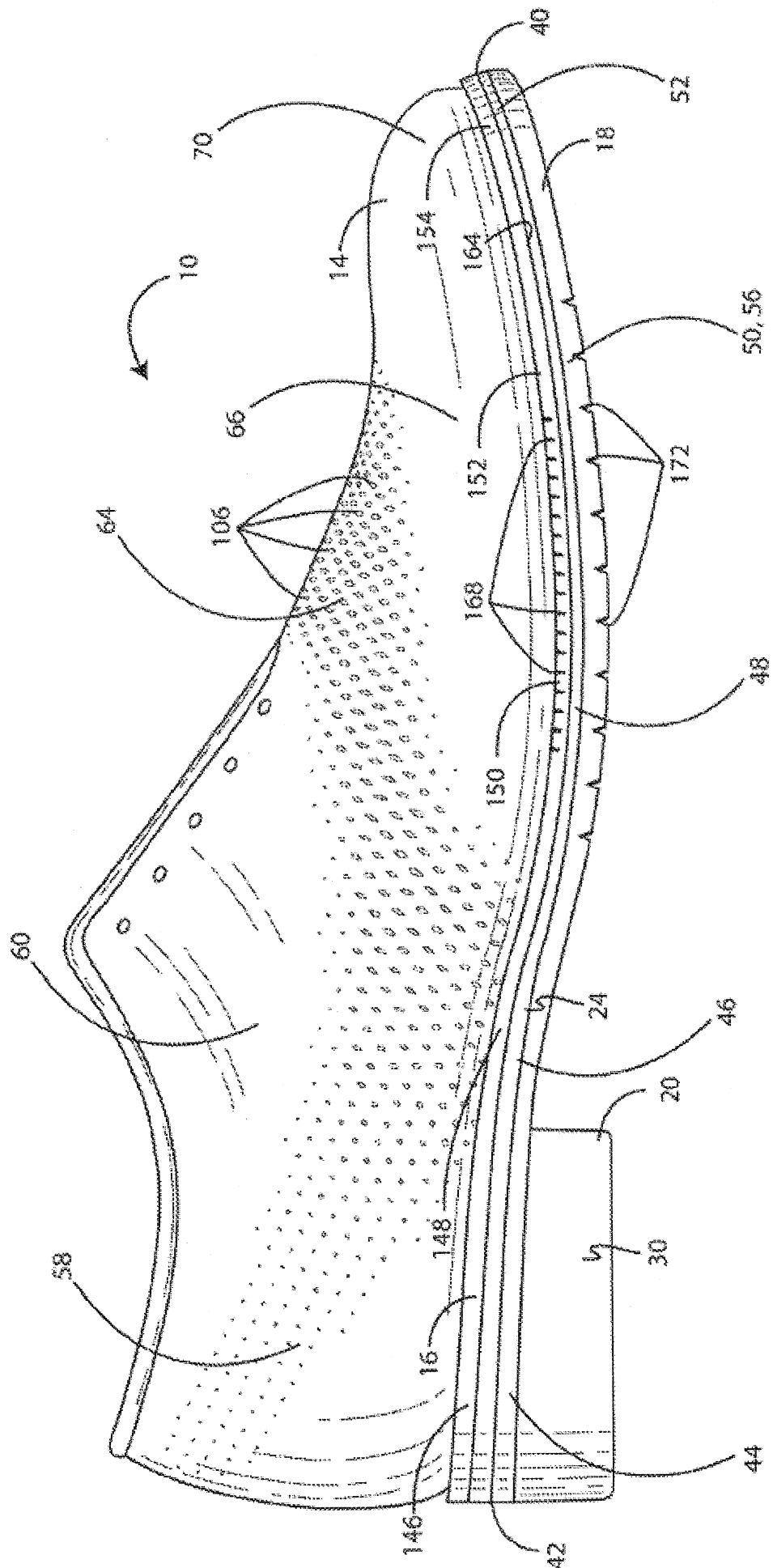


FIG. 2

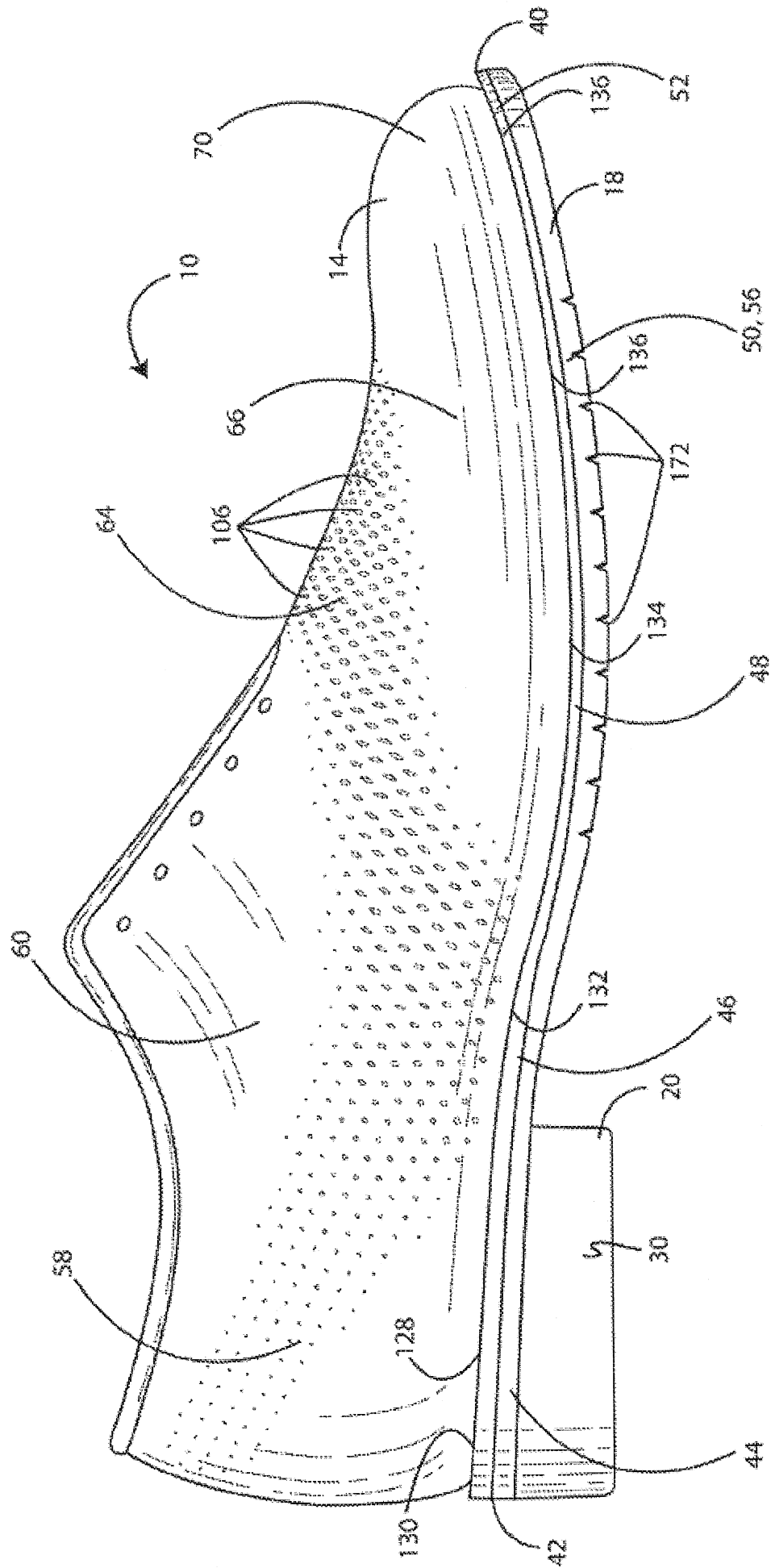


FIG. 2A

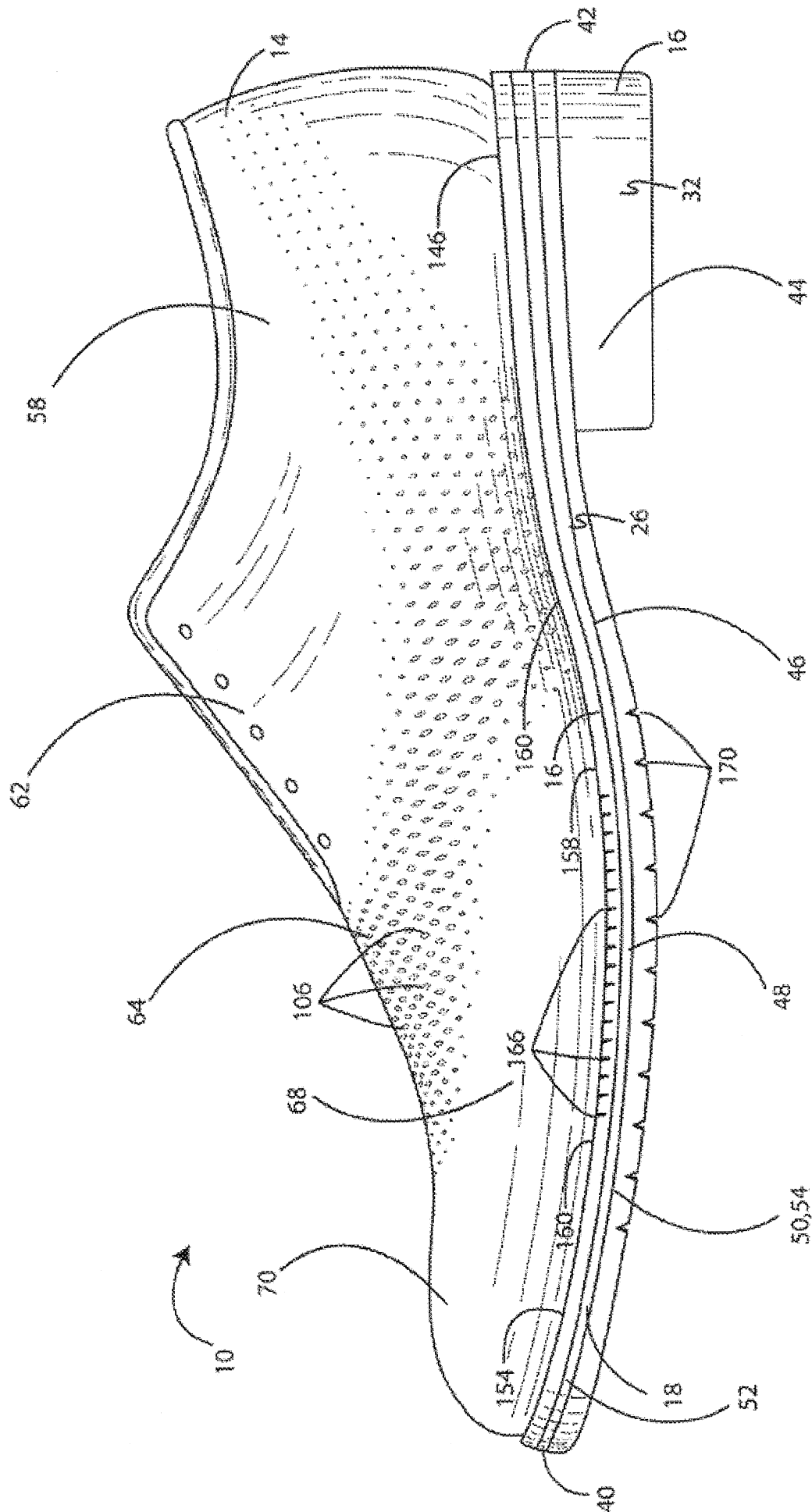


FIG. 3

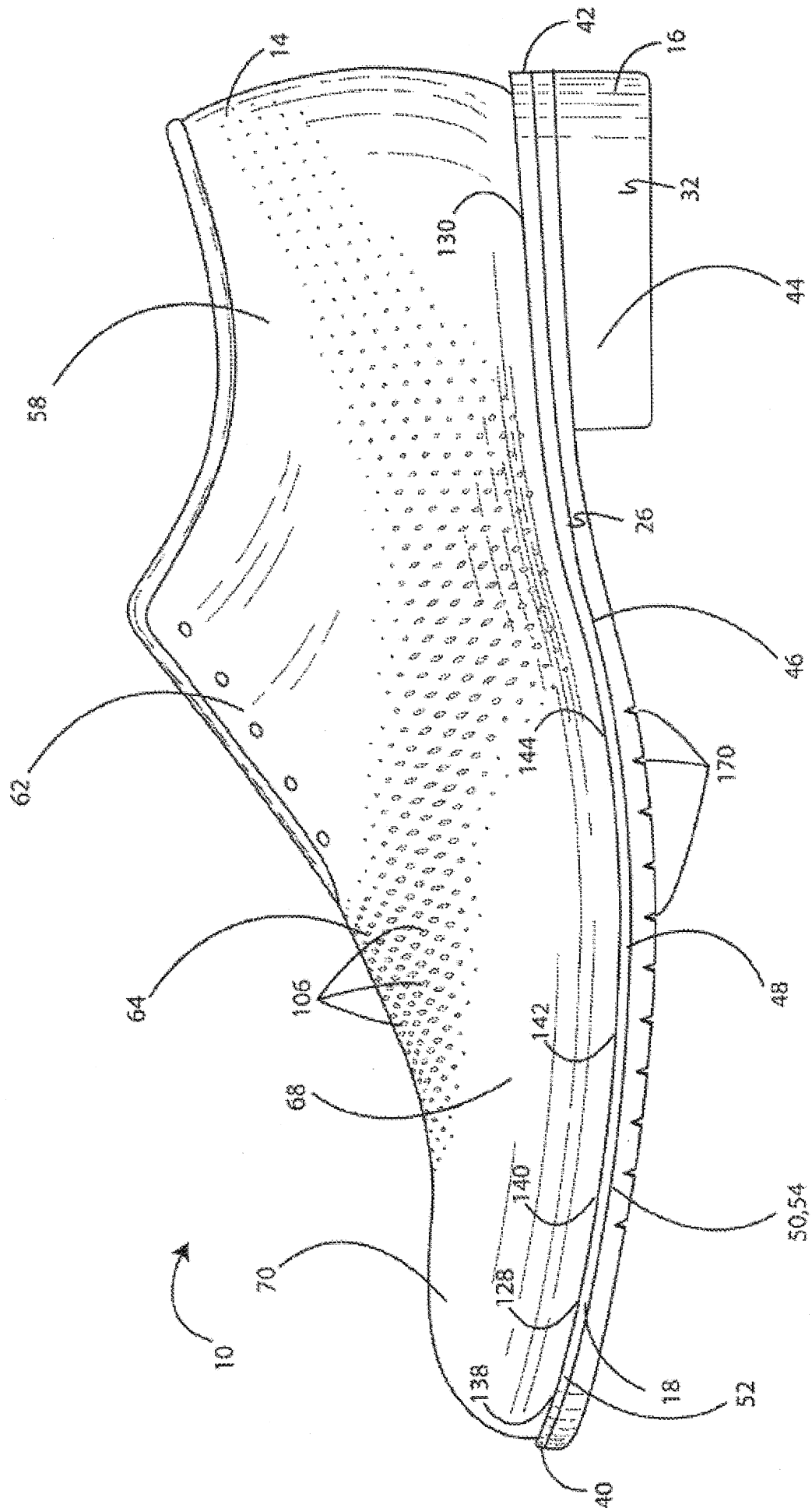
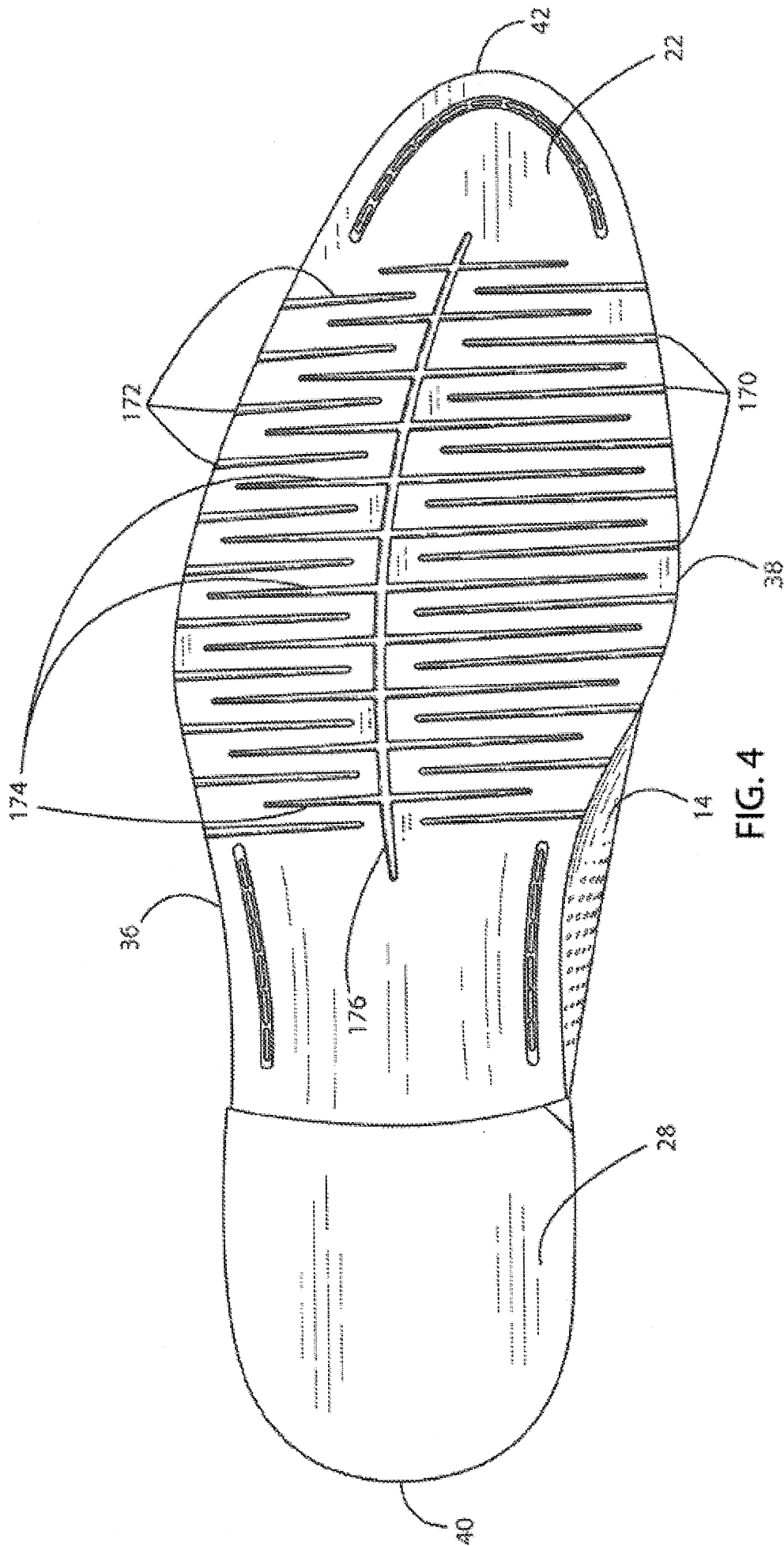


FIG. 3A



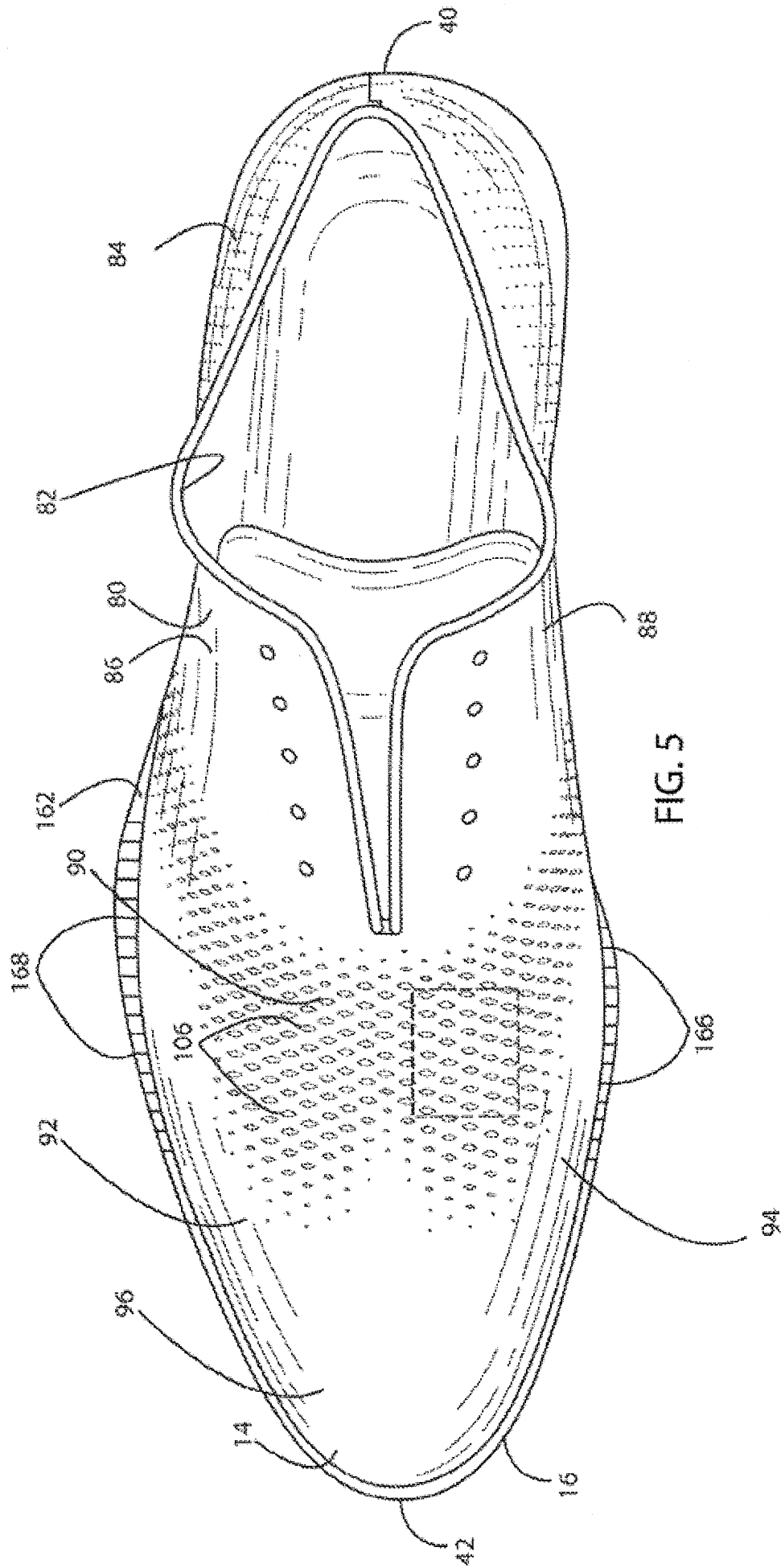


FIG. 5

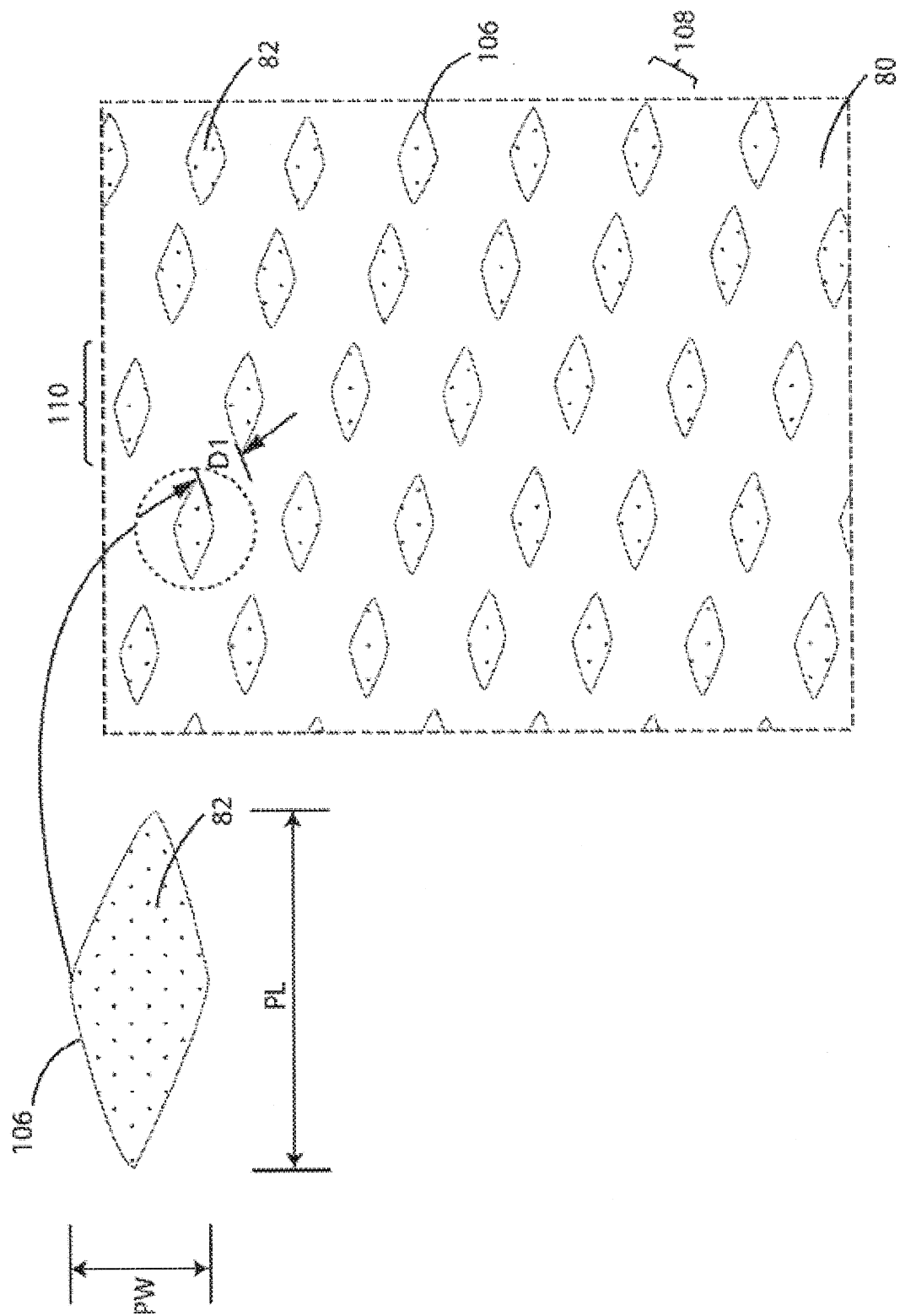


FIG. 6

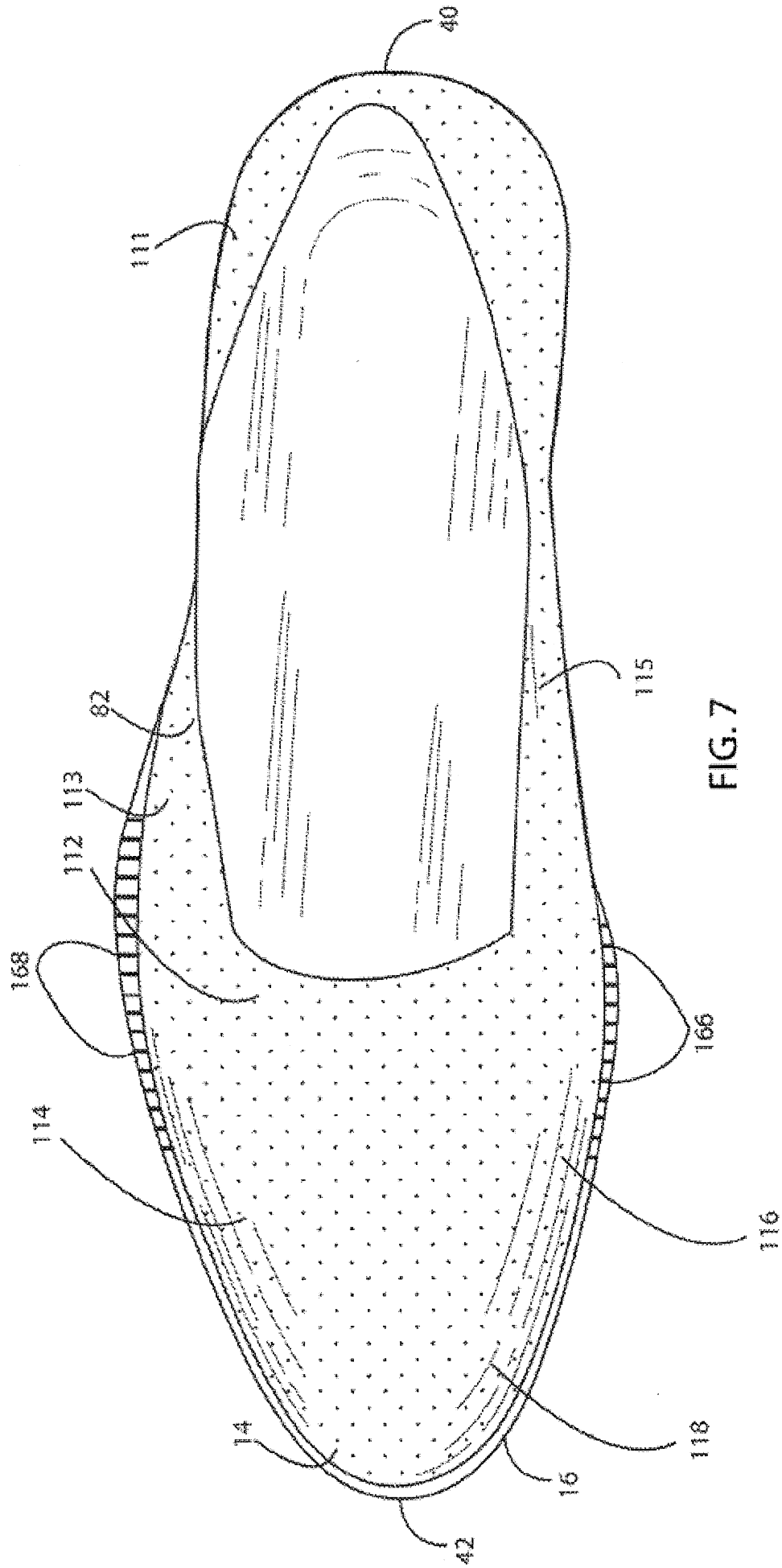


FIG. 7